

Số: **951** /HD-SNN

Bình Định, ngày 05 tháng 4 năm 2016

HƯỚNG DẪN

Chính sách hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương, kênh mương nội đồng theo Quyết định số 44/2015/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh

Căn cứ Nghị định 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 của Bộ Xây dựng về công bố định mức chi phí Quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư 75/2014/TT-BTC ngày 12/6/2014 của Bộ Tài chính về qui định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm tra thiết kế;

Căn cứ Thông tư 176/2011/TT-BTC ngày 06/12/2011 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ văn bản số 8028/BTC-CST ngày 17/6/2015 của Bộ Tài chính về việc phí thẩm định thiết kế công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 44/2015/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách về kiên cố hóa kênh mương, kênh mương nội đồng giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ các văn bản số 5522/UBND-KTN, 5523/UBND-KTN, 5524/UBND-KTN, 5525/UBND-KTN, 5526/UBND-KTN, 5527/UBND-KTN ngày 27/12/2013; số 353/UBND-KTN ngày 24/01/2014; số 2101/UBND-KTN ngày 14/5/2015; số 6301/UBND-KTN, 6292/UBND-KTN, 6293/UBND-KTN ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh về công bố bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn chi tiết chính sách hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương như sau:

I. Phạm vi áp dụng:

Hướng dẫn này áp dụng cho việc thực hiện Quyết định số 44/2015/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách về kiên cố hóa kênh mương, kênh mương nội đồng giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định. Không áp dụng Hướng dẫn này đối với công trình đầu tư xây dựng

mới (*kênh chưa có*) theo hướng kiên cố kênh mương, công trình đầu tư theo cơ chế đặc thù (*Chương trình nông thôn mới*), công trình sử dụng vốn ODA.

II. Mức hỗ trợ:

Mức hỗ trợ: Theo Quyết định số 44/2015/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách về kiên cố hóa kênh mương, kênh mương nội đồng giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Phụ lục I: Tỷ lệ phần trăm giá trị xây lắp về mức hỗ trợ kênh mương;
- Phụ lục II: Kích thước cơ bản mặt cắt kênh tưới cho cây lúa;

Có thể áp dụng mặt cắt kênh hình thang cho phù hợp với điều kiện xã hội của địa phương và bảo đảm tính hiệu quả kinh tế; ngân sách sẽ hỗ trợ đủ lượng xi măng theo thiết kế và số còn lại hỗ trợ bổ sung bằng tiền theo tỉ lệ như phụ lục I.

- Phụ lục III: Mức hỗ trợ chi phí xây lắp cho 01km chiều dài kênh kiên cố.

III. Lập hồ sơ thiết kế sơ bộ:

Hồ sơ thiết kế sơ bộ được lập đảm bảo yêu cầu về mặt kỹ thuật cơ bản, bao gồm:

- Hồ sơ khảo sát địa hình: (i) cao trình mực nước không chế tưới; (ii) đo vẽ trắc dọc tuyến kênh; (iii) đo vẽ trắc ngang, khoảng cách giữa 2 mặt cắt khoảng 20m, bề rộng từ chân công trình hiện trạng, ra mỗi bên thêm 1,5m.

- Tập bản vẽ thiết kế, bao gồm:

Đối với bản vẽ cắt dọc tỉ lệ ngang 1/1000, tỉ lệ đứng 1/200; mỗi trang bản vẽ trắc dọc có mặt cắt điển hình và ghi các thông số mặt cắt (chiều rộng kênh, chiều cao kênh, chiều sâu mực nước trong kênh, lưu lượng và các thông số quan trọng khác).

Đối với bản vẽ cắt ngang kênh: Loại kênh có bề rộng từ 60cm trở xuống vẽ với tỉ lệ 1/20; loại kênh có bề rộng lớn hơn 60cm vẽ với tỉ lệ 1/50.

Đối với bản vẽ công trình trên kênh cần có tỉ lệ hợp lý với bố cục bản vẽ kỹ thuật.

Bản vẽ được lập trên khổ giấy A3 (420x297)mm.

- Thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công, bao gồm:

Tên công trình, thuộc hệ thống công trình [*nguồn nước lấy vào kênh từ công trình nào thì lấy tên hệ thống công trình đó*]; địa điểm xây dựng.

- Chủ đầu tư.
- Nhiệm vụ công trình: [diện tích tưới, loại cây trồng, số vụ,..].
- Biện pháp cấp nước: [tự chảy, bơm (số máy bơm, công suất trạm bơm)].
- Thống kê các hạng mục xây dựng: (i) các hạng mục dẫn nước [kênh, công lấy nước, cụm điều tiết, xi phông, cầu máng...]; (ii) các hạng mục cắt ngang tuyến kênh [cầu qua kênh, cống tiêu, tràn vào, tràn ra...]; (iii) các thông số kỹ thuật chủ

yếu [hệ số tưới cho loại cây trồng, lưu lượng tưới, tiêu, chiều dài, chiều rộng, chiều dày kênh, các thông số công trình trên kênh...].

- Tổng kinh phí và cơ cấu nguồn vốn đầu tư (theo phụ lục I, Quyết định số 44/2015/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách về kiên cố hóa kênh mương, kênh mương nội đồng giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định).

- Các phụ lục tính toán thủy văn, thủy lực (nếu có), khối lượng xây dựng.
- Đơn vị quản lý sử dụng công trình.
- Dự toán xây dựng công trình: Lập theo phần IV hướng dẫn này.

IV. Lập và quản lý chi phí xây dựng công trình:

Lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình cơ bản được thực hiện theo quy định tại Nghị định 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và Thông tư 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng.

Riêng đối với công tác lập dự toán xây dựng công trình thực hiện theo hướng giảm chi phí một số nội dung cơ cấu đuôi dự toán để giảm chi phí xây dựng công trình nhằm tạo điều kiện thuận lợi đầu tư phát triển, xây dựng bê tông hoá kênh mương, kênh mương nội đồng giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh ngày càng đạt hiệu quả cao.

1. Lập dự toán đối với công trình do nhà thầu tư vấn và xây dựng thực hiện:

Áp dụng cho các công trình có yêu cầu kỹ thuật cao, điều kiện địa hình, địa chất, thủy văn, tuyến và các công trình trên tuyến phức tạp (công trình tiêu thoát nước, công trình điều tiết, công trình qua đường, xi phong, cầu máng...). Dự toán xây dựng công trình tách thành 2 phần:

- (i) Kênh và công trình trên kênh (trừ hạng mục công trình trên kênh quy định tại mục (ii)), công trình phụ trợ;
- (ii) Các hạng mục công trình trên kênh: Xi phong, cầu máng, cống tiêu.

1.1. Phần (i): Kênh và công trình trên kênh (trừ hạng mục công trình trên kênh quy định tại mục (ii)), công trình phụ trợ dự toán công trình được xác định như sau:

$$G_{DT} = G_{XD} + G_{TB} + G_{QLDA} + G_{TV} + G_K + G_{DP} (*)$$

Trong đó:

- G_{XD} : Chi phí xây dựng;
- G_{TB} : Chi phí thiết bị;
- G_{QLDA} : Chi phí quản lý dự án;
- G_{TV} : Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng;
- G_K : Chi phí khác;

G_{DP} : Chi phí dự phòng.

a) Chi phí xây dựng (G_{XD}): Bao gồm chi phí trực tiếp, chi phí chung, thu nhập chịu thuế tính trước, thuế giá trị gia tăng, chi phí nhà tạm để ở và điều hành thi công.

- Chi phí trực tiếp bao gồm: Chi phí vật liệu, chi phí nhân công, chi phí máy thi công và trực tiếp phí khác.

+ Chi phí vật liệu, nhân công, máy thi công trong chi phí trực tiếp được xác định theo khối lượng các công tác xây dựng từ thiết kế bản vẽ thi công với đơn giá xây dựng công trình công bố trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Giá vật liệu là giá đến hiện trường xây dựng (bao gồm giá mua, chi phí vận chuyển, bốc xếp, hao hụt trong quá trình vận chuyển), được xác định phù hợp với công trình và gắn với vị trí nơi xây dựng công trình. Riêng trường hợp vật liệu xi măng được hỗ trợ theo quy định của tỉnh được cung cấp đến chân công trình nên không tính chi phí vận chuyển vào giá thành công trình.

Giá mua vật liệu được xác định trên cơ sở công bố giá vật liệu hàng tháng của Liên sở Tài chính-Xây dựng. Trường hợp giá theo công bố giá không có hoặc không phù hợp thì căn cứ vào chứng từ, hóa đơn hợp lệ phù hợp với mặt bằng giá cả thị trường.

Chi phí vận chuyển được xác định trên cơ sở khối lượng, cự ly vận chuyển của từng loại đường theo quyết định của tỉnh và của Trung ương ban hành với đơn giá cước vận chuyển công bố của tỉnh Bình Định.

+ Trực tiếp phí khác: Tính theo định mức tỷ lệ quy định tại Thông tư 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng nhân với hệ số điều chỉnh $k=0,5$ ($2\% \times 0,5 = 1\%$) của tổng chi phí vật liệu, nhân công và máy thi công.

+ Chi phí chung: Tính theo định mức tỷ lệ quy định tại Thông tư 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng nhân với hệ số điều chỉnh $k=0,5$ ($5,5\% \times 0,5 = 2,75\%$) trên chi phí trực tiếp.

+ Thu nhập chịu thuế tính trước: Được xác định theo định mức tỷ lệ quy định tại Thông tư 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng ($5,5\%$) trên chi phí trực tiếp và chi phí chung.

+ Thuế giá trị gia tăng: Thuế giá trị gia tăng cho công tác xây dựng được tính theo qui định hiện hành 10% trên chi phí trực tiếp, chi phí chung và thu nhập chịu thuế tính trước.

+ Chi phí nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công: Không tính vào chi phí xây dựng công trình.

b) Chi phí quản lý dự án (G_{QLDA}): Được tính theo định mức tỷ lệ quy định tại Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 của Bộ Xây dựng, nhân với hệ số điều chỉnh $k=0,5$ của tổng chi phí vật liệu, nhân công và máy thi công.

c) Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng (G_{TV}):

- Chi phí lập Báo cáo kinh tế-kỹ thuật: Được tính theo Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 của Bộ Xây dựng. Riêng phần kết cấu kênh do áp dụng thiết kế mẫu của UBND tỉnh ban hành nên được điều chỉnh hệ số $k=0,8$.

- Chi phí khảo sát xây dựng: Được lập theo hướng dẫn của Thông tư số 17/2013/TT-BXD ngày 30/10/2013 trên cơ sở khối lượng trắc dọc, trắc ngang, thủy chuẩn kỹ thuật trong phạm vi tuyến công trình nhân với đơn giá xây dựng công trình của công việc khảo sát tương ứng do tỉnh Bình Định công bố.

- Chi phí lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng: Tính theo quy định tại Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ nhân với hệ số điều chỉnh 0,5. Trường hợp thuê đơn vị tư vấn thực hiện tính theo quy định tại Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 Bộ Xây dựng, nhân với hệ số điều chỉnh $k = 0,5$.

- Chi phí giám sát thi công xây dựng: Tính theo quy định tại Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 Bộ Xây dựng.

d) Chi phí khác:

- Lệ phí thẩm định Báo cáo kinh tế-kỹ thuật: Tính theo quy định của Thông tư số 176/2011/TT-BTC ngày 06/12/2011 của Bộ Tài chính.

- Phí thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán: Tính theo quy định của Thông tư 75/2014/TT-BTC ngày 12/6/2014 của Bộ Tài chính nhân với hệ số điều chỉnh $k=0,5$. Trường hợp yêu cầu thuê đơn vị tư vấn thẩm tra thì tính theo Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 Bộ Xây dựng, nhân với hệ số điều chỉnh $k=0,5$.

- Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán: Thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011. Chi phí thẩm tra, phê duyệt được điều chỉnh nhân hệ số $K = 0,5$ giá trị tương ứng.

- Chi phí bảo hiểm công trình: Tính theo quy định hiện hành.

- Chi phí kiểm toán công trình: Không tính vào dự toán công trình.

e) Chi phí dự phòng: Tính cho yếu tố khối lượng, công việc phát sinh; đối với yếu tố trượt giá do công trình thực hiện theo kế hoạch hàng năm, thời gian thi công ngắn nên không tính vào dự toán công trình.

1.2. Phần (ii): Các hạng mục công trình trên kênh: Xi phông, cầu máng, công tiêu:

Dự toán tính theo quy định hiện hành.

2. Lập dự toán đối với công trình do địa phương tự tổ chức thực hiện:

Áp dụng cho các công trình có điều kiện địa hình, địa chất, thủy văn, tuyến và công trình trên tuyến không phức tạp và do địa phương tự tổ chức thực hiện.

Dự toán xây dựng công trình được xác định theo công thức (*) ở mục 1.1 phần IV của hướng dẫn này.

a) Chi phí xây dựng (G_{XD}): Bao gồm chi phí vật liệu (A), chi phí nhân công (B), chi phí máy thi công (C). Các chi phí còn lại như: Trực tiếp phí khác, chi phí

chung, thu nhập chịu thuế tính trước, thuế giá trị gia tăng, chi phí nhà tạm ở và điều hành thi công do địa phương tự tổ chức thực hiện nên không tính vào chi phí công trình.

Chi phí vật liệu, nhân công, máy thi công được xác định trên cơ sở khối lượng theo thiết kế bản vẽ thi công và đơn giá xây dựng công trình tại địa phương, nhưng phải đảm bảo không vượt mức quy định của đơn giá do tỉnh Bình Định công bố.

Chi phí xây dựng: $G_{XD} = A+B+C$

b) Chi phí quản lý dự án:

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng do UBND xã thành lập, chi phí cho hoạt động của Ban do ngân sách xã tự cân đối theo quyết định của Hội đồng nhân dân xã.

c) Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:

- Chi phí lập Báo cáo kinh tế-kỹ thuật: Được tính theo Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 của Bộ Xây dựng. Riêng phần kết cấu kênh do áp dụng thiết kế mẫu của UBND tỉnh ban hành nên được điều chỉnh hệ số $k=0,8$.

- Chi phí khảo sát xây dựng: Được lập theo hướng dẫn của Thông tư số 17/2013/TT-BXD ngày 30/10/2013 trên cơ sở khối lượng trắc dọc, trắc ngang, thủy chuẩn kỹ thuật trong phạm vi tuyến công trình nhân với đơn giá xây dựng công trình của công việc khảo sát tương ứng do tỉnh Bình Định công bố.

- Chi phí tư vấn giám sát xây dựng: UBND xã thành lập Ban giám sát để thực hiện việc giám sát trong quá trình thi công xây dựng thì cắt giảm chi phí này.

d) Chi phí khác:

- Thẩm định Báo cáo kinh tế- kỹ thuật: Tính theo quy định của Thông tư 176/2011/TT-BTC ngày 06/12/2011 của Bộ Tài chính.

- Phí thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán: Tính theo quy định của Thông tư 75/2014/TT-BTC ngày 12/6/2014 của Bộ Tài chính nhân với hệ số điều chỉnh $k=0,5$. Trường hợp yêu cầu thuê đơn vị tư vấn thẩm tra thì tính theo Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 Bộ Xây dựng, nhân với hệ số điều chỉnh $k=0,5$.

- Chi phí bảo hiểm công trình: Tính theo quy định hiện hành.

- Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán: Thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011. Chi phí thẩm tra, phê duyệt được điều chỉnh nhân hệ số $K = 0,5$ giá trị tương ứng.

V. Tổ chức thực hiện:

1. Hình thức cấp và nhận phần xi măng hỗ trợ: Trên cơ sở kế hoạch được duyệt, chủ đầu tư có công văn đăng ký địa điểm, thời gian, khối lượng gửi cho Công ty cổ phần Constrexim Bình Định để tổng hợp và cung cấp xi măng theo yêu

câu. Đồng thời gửi văn bản đăng ký về Sở Tài Chính, Sở Nông nghiệp và PTNT để biết, theo dõi.

2. UBND cấp huyện chỉ đạo các phòng chuyên môn, kiểm tra, đôn đốc UBND cấp xã triển khai thực hiện đúng theo hướng dẫn này và phản ánh kịp thời những vướng mắc khó khăn để Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp các sở, ngành có liên quan xem xét, giải quyết.

3. Chủ đầu tư tuyến kênh được kiên cố cần phải thoả thuận kỹ thuật bằng văn bản với đơn vị cấp nguồn nước trước khi trình cơ quan thẩm định.

4. Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 3870/HD-SNN ngày 29/10/2014 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc Chính sách hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương, kênh mương nội đồng theo Quyết định số 29/2013/QĐ-UBND ngày 16/8/2013 của UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (thay báo cáo);
- UBND các huyện, thị xã, TP;
- Các Sở: KHĐT, TC, XD;
- Chi cục Thủy lợi;
- Văn phòng Điều phối XDNTM;
- Lãnh đạo Sở;
- Website Sở;
- Lưu: VT, QLXDCT. *lh*



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Vui